TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH** ---------- Bản án số: 40 /2018/DS-ST. Ngày 22 - 10 - 2018 V/v: "Tranh chấp di sản thừa kế".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Cao Hoài Hiêm
Bà Dương Thị Mỹ Liên
Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Anh – K sát viên.
Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc: "Tranh chấp di sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:
1- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị K, sinh năm 1941; địa chỉ: Ấp LT, xã L H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Người đại diện theo uỷ quyền của bà K: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp L T , xã L H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (theo văn bản uỷ quyền ngày 09/8/2018). Có mặt.
2- Bị đơn: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp L T , xã L H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.
3-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trảng Bàng; Do ông Lê Nguyễn Anh H, sinh năm 1971; chức vụ: Giám đốc đại diện. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/6/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng bà Đoàn Thị K (nguyên đơn) trình bày:

Ông Nguyễn Văn L, chết năm 2009 và bà Đoàn Thị K là cha mẹ ruột của anh Nguyễn Văn Nh. Anh Nh là chồng của chị Đinh Thị Thu H. Anh Nh chết ngày 01 tháng 11 năm 2015. Lúc còn sống anh Nh có sử dụng phần đất ngang 8,13m dài

62,5m diện tích 508m^2 và 01 căn nhà tường (chữ L) diện tích ngang 07m dài 17m và các công trình phụ xây dựng trên đất, cây lâu năm trồng trên đất tại thửa 809, tờ bản đồ số 40, toạ lạc tại ấp LT, xã LH, huyện Trảng Bàng, do anh Nh đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh Nh, chị H không có con chung, cũng không có con nuôi, không có con ngoài giá thú. Anh Nh chết không để lại di chúc. Nguồn gốc đất do anh Nh hưởng thừa kế từ ông L từ năm 2013, còn nhà của vợ chồng anh Nh xây. Nguyện vọng bà K yêu cầu chị H phải chia cho bà ½ diện tích đất của anh Nh để lại, yêu cầu chia 50% giá trị căn nhà của anh Nh, chị H. Bà K muốn được sử dụng toàn bộ nhà đất của anh Nh và thanh toán bằng tiền cho chị H. Ngoài ra bà K không còn yêu cầu chia di sản gì khác của anh Nh nữa.

Tại phiên toà anh Th đại diện cho bà K trình bày: Yêu cầu chị H chia ½ giá trị quyền sử dụng đất và 25% giá trị căn nhà các công trình phụ và cây lâu năm trên đất anh Nh. Ngoài ra không yêu cầu chia tài sản gì khác.

Tại Biên bản lấy lời khai của chị Đinh Thị Thu H (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 13/8/2018 chị H trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của anh Th đại diện cho bà K về tên họ, ngày mất của anh Nh (chồng chị) di sản anh Nh để lại là đúng. Chị và anh Nguyễn Văn Nh kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn nhưng không có con chung, không có con nuôi, không ai có con ngoài giá thú. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà bà K được 02 năm. Năm 2007, cha mẹ chồng cho đất ngang 8,13m dài 62,5m đất ruộng, diện tích 508m^2 để vợ chồng ra ở riêng, vợ chồng dựng nhà tol ở đến năm 2012 vợ chồng chị đổ 103 xe reo đất (loại xe 10 m^3) để xây nhà tường. Năm 2014, anh Nh đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 809, tờ bản đồ số 40, toạ lạc tại ấp LT, xã LH, huyện Trảng Bàng. Ngày 01 tháng 11 năm 2015, anh Nh chết. Lúc chồng chị còn sống thì vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội chương trình nước sạch số tiền 12.000.000 đồng đến năm 2020 mới đến hạn trả hiện chị vẫn đóng lãi hàng tháng và nhận tiếp tục trả số nợ này cho Ngân hàng. Anh Nh chết không có để lại di chúc. Nay chị không đồng ý chia nhà đất cho bà K (mẹ chồng) vì đất này mẹ chồng đã cho vợ chồng chị rồi. Hiện chị là người thờ cúng anh Nh (chồng chị).

Tại Văn bản ngày 28/9/2018 của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trảng Bàng xác nhận vợ chồng chị H có nợ Ngân hàng số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Ngân hàng không yêu cầu giải quyết thu hồi nợ.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Đoàn Thị K đối với chị Đinh Thị Thu H; Chia cho bà Đoàn Thị K 25% giá trị di sản anh Nh để lại trong đó giao chị H được trọn quyền sử dụng diện tích đất 508m^2 thửa 809, tờ bản đồ số 40, toạ lạc tại ấp LT, xã LH, huyện Trảng Bàng được quyền sở hữu nhà và các công trình phụ cây lâu năm trên đất đồng thời thanh toán giá trị phần hưởng cho bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Đoàn Thị K có đơn khởi kiện chị Đinh Thị Thu H yêu cầu chia di sản thừa kế, Toà án thụ lý giải quyết theo khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Nh kết hôn năm 2005. Năm 2007, anh Nh được ông L, bà K (cha mẹ chồng) cho diện tích đất 508m^2 để xây nhà ở. Ngày 01/11/2015, anh Nh chết. Nay bà K khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế, chị H không đồng ý chia.

[3] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ nhận thấy: Phần đất các đương sự tranh chấp diện tích 508m^2 tại thửa 809, tờ bản đồ số 40, toạ lạc tại ấp LT, xã LH, huyện Trảng Bàng, do anh Nguyễn Văn Nh đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2014. Trên đất anh Nh, chị H có xây dựng 01 căn nhà tường (cấp 4 c xây dựng năm 2012) diện tích nhà 80,61 m^2 và các công trình phụ trên đất gồm: Nhà tạm 1 diện tích 19,24 m^2; Nhà tạm 2 diện tích 25,56 m^2; Nhà tạm 3 diện tích 10,5m^2; Nhà bếp diện tích 19,88 m^2, Nhà vệ sinh 4,8m^2 và trồng một số cây lâu năm trên đất gồm 04 cây mai, 01 cây tràm vàng, 01 cây dừa. Ngày 01/11/2015, anh Nh chết nên diện tích đất 508m^2 thửa 809, tờ bản đồ số 40, một căn nhà tường (cấp 4 c) diện tích 80,61 m^2 và các công trình phụ, cây lâu năm trên thửa đất 809 nêu trên trở thành di sản thừa kế từ ngày 01/11/2015. Anh Nh không để lại di chúc, nên di sản trên được chia theo pháp luật và chị H, bà K là những người được hưởng thừa kế hàng thứ nhất theo quy định tại Điều 674, 675, 676 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Xét yêu cầu của các đương sự thấy rằng: Mặc dù Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Nh đứng tên từ năm 2014. Tuy nhiên, đất này anh Nh, chị H đã được cha mẹ chồng cho từ năm 2007 nhưng chưa làm thủ tục tách giấy. Anh Nh, chị H xây nhà kiên cố từ năm 2012 bà K không phản đối, nên diện tích đất 508m^2 thửa 809, tờ bản đồ số 40 anh Nh đã nhập vào tài sản chung với chị H. Do đó, di sản trên được tính ra giá trị bằng tiền phân chia như sau:

Tổng di sản trị giá thành tiền 495.200.000 đồng trừ 12.000.000 đồng nợ Ngân hàng còn lại 483.200.000 đồng, trong đó phần tài sản của chị H trị giá

241.600.000 đồng, còn lại 241.600.000 đồng chia cho bà K và chị H mỗi người hưởng ½ bằng 120.800.000 đồng. Cụ thể: Giao chị H được trọn quyền sử dụng diện tích đất 508m^2 thửa 809, tờ bản đồ số 40, toạ lạc tại ấp LT, xã LH, huyện Trảng Bàng và trọn quyền sở hữu 01 căn nhà tường (cấp 4 c) diện tích 80,61 m^2 và các công trình phụ, cây lâu năm trồng trên đất. Trị giá di sản chị H được chia 362.400.000 đồng; chị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà K trị giá di sản được chia số tiền 120.800.000 đồng. Ghi nhận anh Th (đại diện bà K) không yêu cầu chị H chia di sản gì khác. Chị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trảng Bàng số tiền 12.000.000 đồng khi Ngân hàng có yêu cầu.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tại phiên toà; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bà K là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội; chị Đinh Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội; cụ thể 362.400.000 đồng x 5% = 18.120.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 674, 675, 676, 733 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của bà Đoàn Thị K đối với chị Đinh Thị Thu H;

- Giao chị Đinh Thị Thu H được trọn quyền trọn quyền sử dụng diện tích đất 508m^2 thửa 809, tờ bản đồ số 40, toạ lạc tại ấp LT, xã LH, huyện Trảng Bàng, loại đất trồng lúa nước (do anh Nguyễn Văn Nh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và trọn quyền sở hữu 01 căn nhà tường (cấp 4 c) diện tích 80,61 m^2, các công trình phụ trên đất gồm: Nhà tạm 1 diện tích 19,24 m^2; Nhà tạm 2 diện tích 25,56 m^2; Nhà tạm 3 diện tích 10,5m^2, Nhà bếp diện tích 19,88 m^2, Nhà vệ sinh 4,8m^2; số cây lâu năm trên đất gồm 04 cây mai, 01 cây tràm vàng, 01 cây dừa. Thửa đất 809, tờ bản đồ số 40 nêu trên có tứ cận:

Đông giáp đường nhựa 8,13m; Tây giáp đất anh Th 8,18m;

Nam giáp đất anh Th 16,81m + 45,46m; Bắc giáp đất ông Mảnh 62,5m.

- Chị Đinh Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đoàn Thị K trị giá di sản được chia số tiền 120.800.000 (một trăm hai mươi triệu tám trăm ngàn) đồng. Ghi nhận anh Th (đại diện bà K) không yêu cầu chị H chia di sản gì khác.

2- Chị Đinh Thị Thu H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trảng Bàng số tiền 12.000.000 đồng khi Ngân hàng có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3- Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích như quyết định của bản án này.

4- Chi phí thẩm định, định giá tài sản bà K nhận chịu số tiền 1.700.000 đồng (ghi nhận đã thanh toán xong).

5- Về Án phí:

- Bà Đoàn Thị K được miễn án phí;

- Chị Đinh Thị Thu H phải chịu số tiền 18.120.000 đồng (mười tám triệu không trăm bảy mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên toà biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TA Tây Ninh;
-VKS Trảng Bàng;
-THADS Trảng Bàng;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn;
-Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm